

HYPERFLEX-P10

MÀNG CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI BITUM BIẾN TÍNH SBS ĐƯỢC GIA CỐ BẰNG POLYESTER TỔNG HỢP

HYPERFLEX là gì?

Được sản xuất bởi công ty chống thấm Modern, **HYPERFLEX - P10** là một dòng màng chống thấm bitum biến tính polymer có chất lượng cao nhất. **HYPERFLEX - P10** được biến tính bởi SBS, do đó đảm bảo tính linh hoạt cao dưới nhiệt độ rất thấp. **HYPERFLEX - P10** được gia cố bằng polyester tổng hợp (P) của polyester không dệt được bọc bằng sợi thủy tinh mang lại tính chất cơ học cao và ổn định kích thước.

Ứng dụng

HYPERFLEX - P10 là một loại màng hiệu suất cao, có thể được ứng dụng hầu như ở bất cứ nơi nào mà màng bitum biến tính được ứng dụng bằng biện pháp khô nóng đòi hỏi ứng suất cơ học cao được chỉ định, và cần có sự biến đổi nhiệt độ thấp, **HYPERFLEX - P10** có thể được ứng dụng trong:

- Hệ thống lợp một lớp chịu nhiệt độ thấp
- Nền móng và các công trình ngầm chịu sự biến động
- Chống thấm nhà vệ sinh, khu vực ẩm ướt bên trong các tòa nhà

HYPERFLEX - P10 cần có một lớp phủ khoáng hoàn thiện cho hệ thống mái lộ thiên (Không được bảo vệ) cho mái nhà không thể tiếp cận hoặc mái nhà chịu giao thông nhẹ.

Ưu điểm

HYPERFLEX - P10 được thiết kế với mục đích đặc biệt là cung cấp cho khách hàng một sản phẩm hoàn hảo và đa năng.

Các ưu điểm của HYPERFLEX - P10:

- Dễ thi công (khò nóng)
- Đặc tính cơ học cao
- Không thấm nước tuyệt đối
- Khả năng đàn hồi cao ở nhiệt độ cực thấp xuống tới -10°C
- Kháng hóa chất có thể tồn tại trong đất
- Hiệu suất nhiệt độ cao tuyệt vời
- Bám dính hoàn hảo trên bất kỳ bề mặt nào
- Khả năng ổn định kích thước cao
- Thân thiện môi trường

Quản lý chất lượng

Công ty chống thấm Modern được chứng nhận ISO 9001. Nó được áp dụng một hệ thống kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt sử dụng phòng thí nghiệm nội bộ của nó. Mẫu thường xuyên được phân tích bởi các phòng thí nghiệm độc lập để đảm bảo tuân thủ liên tục các tiêu chuẩn cao nhất (ASTM, DIN, UNI, vv.) Mỗi cuộn **HYPERFLEX - P10** được mã hóa riêng với nhãn chứa tất cả thông tin cần thiết về cuộn. Điều này nhằm đảm bảo khả năng vận hành theo các tiêu chuẩn kiểm soát ISO.

Loại sản phẩm

Độ dày tiêu chuẩn có sẵn bao gồm 3 mm và 4mm. Một số loại có thể có sẵn theo trọng lượng 3kg /m² và 4kg /m². Bề mặt dưới thường là màng Polyetylen (PE).

Mặt trên gồm có các loại:

- Màng Polyetylen (PE)
- Cát mịn (S)
- Hạt khoáng xám (MG)
- Hạt khoáng xanh (MGRN)
- Hạt khoáng xanh da trời (MBL)
- Hạt khoáng xám (GY)
- Hạt khoáng xanh (GRN)
- Hạt khoáng trắng (WT)
- Hạt khoáng đỏ (RD)

Các loại cuộn có sẵn 4kg, 4,5kg và 5kg mỗi mét vuông. Chiều dài danh nghĩa của mỗi cuộn là 10 mét và chiều rộng danh nghĩa là 1 mét. Đặc điểm kỹ thuật đặc biệt có thể được thiết kế dựa trên nhu cầu của khách hàng.



HYPERFLEX-P10

**Polyester
không dệt**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT	PHƯƠNG PHÁP THỬ	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	
Độ dài cuộn	EN 1848-1	m	10	
Độ rộng cuộn	EN 1848-1	m	1	
Độ dày loại mặt PE	EN 1849-1	mm	2,3,4	
Điểm chảy mềm	ASTM D-36	°C	> 125	
Thấm thấu ở 25°C / 60°C	ASTM D-5	dmm	30-35/110-120	
Độ giãn dài của hợp chất	EN 12311-1	%	1400	
Khả năng linh hoạt lạnh	EN 1109	°C	-10	
Chịu nhiệt	EN 1110	°C	100	
Gia cố			Polyester tổng hợp không dệt	
Độ bền căng	Dọc	EN 12311-1	N/5cm	850
	Ngang			650
Giãn dài	Dọc	EN 12311-1	%	≥ 45
	Ngang			≥ 50
Độ bền xé (Đinh – ghim)	Dọc	12310-1	N	250
	Ngang			300
Độ bền kéo	Dọc	ASTMD-5147	N	650
	Ngang			600
Độ bền căng mép nổi	Dọc	EN 12317-1	N	850
	Ngang			650
Ổn định kích thước	Dọc	1107-1	%	±0,2
	Ngang			±0,1
Hấp thụ nước	ASTM D-B147	%	Tối đa 0.10	
Chống đâm thủng tĩnh	EN 12730:2001	kg	20	
Chống đâm thủng động	EN 12691	mm	1750	
Không thấm nước ở 100 Kpa	EN 1928:2000	-	Hoàn toàn không thấm qua	
Không thấm hơi nước	EN 1931	μ	80.000	
Lão hóa do tia UV	EN 1296 E	-	Qua	
Chống lão hóa nhiệt	EN 1296	-	Không có dấu hiệu suy giảm sau thử nghiệm	
Bám dính bê tông	EN 13596	N/cm ²	40	
Khả năng dẫn nhiệt	ASTM C-177	Kcal/mh°C	0,12	
Hằng số điện môi (k)	ASTM D-150	-	2,5	
Độ cứng điện môi	-	Kv/mm	14	
Thất thoát hạt trung bình cho mặt đá	ASTM D-4977	g/m ²	<200	

Lưu ý:

- Dung sai trong phạm vi 20% của các kết quả trên đối với các đặc tính cơ học tuân thủ thông số dung sai của (ASTM, EN).
- Do cải tiến sản phẩm liên tục, công ty MODERN có quyền thay đổi các giá trị trên mà không cần thông báo trước

Bảo Quản

Màng HYPERFLEX - P10 nên được lưu trữ theo chiều đứng ở nơi được che chắn và thông gió tốt, không chịu ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn thi công

- Màng HYPERFLEX - P10 được thi công bằng phương pháp khò nóng propan, không kết dính hoặc kết dính hoàn toàn với mặt nền tùy theo yêu cầu hệ thống
- Trong khi dỡ hàng khỏi xe tải, các cuộn không được phép rơi xuống hoặc ném xuống từ xe tải
- Để tránh ứng dụng màng cho các góc với góc 90°, rải xi măng cát 5x5 cm tại các giao điểm ngang - dọc
- Bề mặt cần được chống thấm phải sạch, khô, không có bụi và nhẵn, trong trường hợp bề mặt không đều, nên láng một lớp vữa xi măng cát.
- Trước khi trải màng HYPERFLEX - P10, bề mặt phải được sơn lót bằng sơn lót bitum lạnh (NIROL, S)
- Màng được trải ra và đặt ở vị trí thẳng hàng
- Gối mép cạnh phải đạt 10cm và gối mép cuối cuộn phải đạt 15cm
- Sau đó, màng nên được cuộn lại khoảng một nửa chiều dài của nó mà không thay đổi hướng của nó
- Dùng khò propan khò đều lên toàn bộ bề mặt màng trong khi từ từ trải màng ra (Đối với hệ thống liên kết hoàn toàn) - cho đến khi màng bọc nhựa bị cháy và khối bitum bắt đầu tan chảy, do đó tạo ra một mối hàn nhiệt giữa màng và chất nền.
- Sau đó, khò các mép nối cạnh và cuối rồi dán chúng lại với nhau, ép lớp màng trên lên lớp màng dưới và dung bay miết các mép, tránh để khò quá lâu tại một điểm.
- Đối với mái dốc bắt đầu đặt màng từ mép dưới với hướng dọc của cuộn vuông góc với hướng dốc, vòng bên của cuộn tiếp theo được đặt phía trên đầu tiên, v.v ...

Để biết quy trình thi công chi tiết, vui lòng tham khảo HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HYPERFLEX, nơi bạn có thể tìm thấy bản vẽ thi công chi tiết.

Modern Waterproofing Company

2, El Sobki St., Dahabi Sq., Heliopolis, Cairo, Egypt
 Tel.: (+20 2) 24141003 (8 Lines)
 Fax: (+20 2) 22912315
 E-mail: info@modernwaterproofing.com
www.bitumode.com

